

Bản án số: 203/2024/DS-ST

Ngày: 09/7/2024.

V/v tranh chấp "**Hợp đồng góp hui**"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Trần Xuân Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Dũng.

Ông Nguyễn Phước Tường.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 758/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc tranh hợp đồng góp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2024/QĐXX-ST ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thúy H; sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Mai Thị T, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/12/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Bùi Thúy H trình bày: Vào thời điểm năm 2020, chị có tham gia 02 dây hui mùa do Chị T làm đầu thảo.

Dây hui thứ 1: Khai ngày 15/01/2020 âl, 03 tháng khai 01 lần, mức góp hui 5.000.000 đồng/phần bằng tiền mặt, hui gồm 17 phần Chị H tham gia 01 phần. Đã đóng được 13 kỳ hui sống.

Dây hui thứ 2: Khai ngày 26/8/2022 âl, mỗi tháng khai 01 lần, mức góp hui 3.000.000 đồng/phần bằng tiền mặt, hui gồm 18 phần Chị H tham gia 01 phần. Đã đóng được 3 kỳ hui sống.

Tổng số tiền vốn gốc Chị H đã góp cho Chị T là 46.820.000 đồng. Chị H đã nhiều lần yêu cầu trả số tiền nợ hui trên nhưng Chị T không thực hiện nên chị khởi kiện yêu cầu buộc Chị Mai Thị T trả 01 lần số tiền 46.820.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Chị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Chị T đã được Tòa án triệu tập họp lệ, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Chị Bùi Thúy H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Chị Bùi Thúy H và Chị Mai Thị T là quan hệ tranh chấp hợp đồng góp hui thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Bùi Thúy H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đúng quy định pháp luật, Chị Mai Thị T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt Chị H, Chị T .

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Chị H: Trong quá trình giải quyết vụ án, Chị H đã cung cấp cho Tòa án sổ hui do Chị T lập giao cho các hui viên trong dây hui. Chị H cũng chứng minh được tên trong danh sách hui của mình là C Hằng Tú ở vị trí số 9. Tại biên bản ghi lời khai của các hui viên Trần Kiều Trang, Võ Thị Bảy trong dây hui. Hai người này cũng xác định Chị H có tham gia trong 02 dây hui trên và hiện bị đơn chưa giao tiền hui cho Chị H.

Bị đơn Chị Mai Thị T từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử không đến dự theo giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do, cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo khoản 2, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...”*. Như vậy có đủ cơ sở xác định giao dịch hui giữa hai bên là có thật, nên yêu cầu khởi kiện của Chị H là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Mai Thị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26, các Điều 147, 244, 273, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của chính phủ quy định về Hộ, hộ, biên, phường;

Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Bùi Thúy H.

Buộc Chị Mai Thị T trả cho Chị H số tiền 46.820.000 đồng.

Kể từ ngày Chị Bùi Thúy H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Chị Mai Thị T chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2/ Về án phí:

- Chị Mai Thị T phải chịu 2.341.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Chị Bùi Thúy H 1.170.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014723 ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3/ Chị Bùi Thúy H, Chị Mai Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân :

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu AV.HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Trần Xuân Văn